

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Hoàng

Bà Nguyễn Thị Tiếp

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:* Bà Nhữ Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn D tự nguyện kết hôn,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 06/8/2003. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè say xỉn. Mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D không nghe và có hành vi bạo lực đối với chị H. Nên đến năm 2021, chị H dẫn theo hai con đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn D.

Bị đơn anh Bùi Văn D trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do áp lực về vấn đề kinh tế, anh thường xuyên rượu chè, có chửi mắng vợ con nên chị H bỏ nhà đi làm ăn xa từ năm 2021 cho đến nay. Mặc dù hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nhưng anh D vẫn có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn đoàn tụ với nhau. Nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 15/7/2002 và Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 24/10/2009. Hiện nay cháu T đã đủ tuổi thành niên, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi con đủ tuổi thành niên, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D1 đồng ý với yêu cầu của chị H.

Về tài sản chung: Chị H và anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn D

Về con chung: Đối với con chung là cháu Bùi Văn T, sinh ngày 15/7/2002, hiện nay đã đủ tuổi thành niên, chị H và anh D không yêu cầu giải quyết, nên

không xem xét. Giao cháu Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 24/10/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Bùi Văn D trú tại: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh D không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè, chửi mắng vợ con. Chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D không thay đổi, chị và anh đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh D.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 15/7/2002 và Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 24/10/2009. Cháu Bùi Văn T đã đủ tuổi thành niên, cháu muốn ở với bố hay với mẹ là tùy nguyện vọng của con, chị H và anh D không yêu cầu giải quyết.

Còn cháu Bùi Thị Ngọc N chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh D đồng ý với yêu cầu của chị. Cháu N cũng có nguyện được ở với chị H. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, do đó giao cháu N cho chị H trực

tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh D không có yêu cầu, nên không xem xét

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 15/7/2002 và Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 24/10/2009. Cháu Bùi Văn T đã đủ tuổi thành niên, cháu muốn ở với bố hay với mẹ là tùy nguyện vọng của con, chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Bùi Thị Ngọc N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003149, ngày 12/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Diên Lư;
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

